**Danh sách đánh giá tỉ lệ đóng góp của các thành viên trong nhóm 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên** | **Công việc** | **Mức độ hoàn thành** | **Tỉ lệ đóng góp** |
| **1** | Nguyễn Đình Tín | Các căn cứ, nội dung của bản đề xuất dự án | Hoàn thành | 20% |
| **2** | Trần Văn Quang Huy | Mục tiêu và phạm vi, Hiệu quả dự kiến | Hoàn thành | 20% |
| **3** | Phạm Văn Đức | Dự toán sơ bộ và lịch trình sơ bộ | Hoàn thành | 20% |
| **4** | Lê Phụ Tính | Kết luận và Phụ lục | Hoàn thành | 20% |
| **5** | Phạm Văn Minh | tiến trình triển khai | Hoàn thành | 20% |

NỘI DUNG THẢO LUẬN CỦA CÁC NHÓM

1. PHƢƠNG PHÁP PHÂN TÍCH ĐIỂM CHỨC NĂNG

2. MÔ HÌNH ƢỚC LƢỢNG COCOMO (loại intermediate và advanded) tìm hiểu thêm ở <http://doc.edu.vn/tailieu/de-tai-tim-hieu-cocomo-constructive-cost-model7170/>)

3. MÔ HÌNH ƢỚC LƢỢNG USE CASE POINT

1. Mục đích, ý tưởng, làm ví dụ.. cho 2 mô hình ,MINH TÍNH
2. so sánh giữa 2 mô hình ước lượng, chọn mô hình phù hợp cho đề tài. Coi usecase point là cái mẹ gì HUY ĐỨC
3. phân tích đầy đủ các chức năng cần có trong hệ thống , áp dụng với đề tài của nhóm cho mục ước lượng chi phí. TÍN

**BÀI LÀM**